

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYỄN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2020
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Phạm Hồng Châu;

2. Ông: Trần Văn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 2 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐXX – ST ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ng T L C, sinh năm: 1986; Địa chỉ: x 15, xã Ng H , huyện N Đ , tỉnh Nghệ An. Có mặt. (Địa chỉ mới: X Đ S, xã N H, huyện Ng Đ , tỉnh Nghệ An. Có mặt.)

- *Bị đơn:* Anh N V L, sinh năm: 1981; Địa chỉ: X 4, xã H X, huyện H Ng tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 31 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ng T L C trình bày: Chị và anh N V L đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 08 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H X, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự

nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân được 02 nay. Do tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N V L. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Ng T L; sinh ngày 16/5/2013. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Ng T L C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phía bị đơn anh N V L: Trong quá trình giải quyết vụ án do không có mặt thường xuyên ở nhà nên anh không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L có mặt và nêu rõ ý kiến của anh L là đồng ý với các yêu cầu của chị C. Anh chỉ có nguyện vọng là được đi lại thăm nom con chung hoặc nếu chị C đi bước nữa thì anh sẽ dành quyền nuôi con.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Ng T L C được ly hôn anh N V L. Đề nghị giao con chung tên là Ng T L, sinh ngày 16/5/2013 cho chị Ng T L C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N V L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh N V L có hộ khẩu thường trú tại: X 4, xã H X, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H Ng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ng T L C và anh N V L có đăng ký kết hôn ngày 01/08/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H X , huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, thời gian chung sống được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân gây ra mâu thuẫn là thuận là do tính tình không hợp. Tại phiên tòa hôm nay chị C cương quyết xin được ly hôn, anh L cũng đồng ý do không còn tình cảm với chị C nữa.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ng T L C được ly hôn anh N V L.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Cháu Ng T L hiện chị C nuôi dưỡng và chăm sóc. Bản thân chị C có công việc và thu nhập ổn định. Anh L cũng đồng ý nên giao con chung cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị Ng T L C không nợ ai không ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Ng T L C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ng T L C được ly hôn anh N V L.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Ng T L, sinh ngày 16/05/2013 cho chị Ng T L C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N V L.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền L về mọi mặt của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Ng T L C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị C đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0007397 ngày 24 tháng 10 năm 2019. Chị C đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương

